

CTCP XNK THỦY SẢN BẾN TRE
AQUATEX BENTRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Số/No: 07/BC.ABT

Vĩnh Long, ngày/day 21 tháng/month 07 năm/year 2026

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
CORPORATE GOVERNANCE REPORT
(Báo cáo 6 tháng năm 2026 / Semi-annual Report 2026)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM
To: - The State Securities Commission;
- Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE).

- Tên công ty/Name of company: **CTCP Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre**
Ben Tre Aquaproduct Import and Export Joint Stock Company
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of head office: số 79, tổ 13, ấp Tân An Thị, xã Phú Túc, tỉnh Vĩnh Long/ No. 79, Group 13, Tan An Thi Hamlet, Phu Tuc Commune, Vinh Long Province.
- Điện thoại/Telephone : 0275 3860265 - Fax: 0275 3860346 - Email: abt@aquatexbentre.com
- Vốn điều lệ/ Charter capital: 143.872.070.000 đồng
- Mã chứng khoán/Stock symbol: ABT
- Mô hình quản trị công ty/Governance model: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc /General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors and General Director.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/Internal audit implementation: Implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/ Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

Ngày 18 tháng 04 năm 2026: tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2026 Công ty CP Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre/ 18 April 2026: Held the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Ben Tre Aquaproduct Import and Export Joint Stock Company.

Stt No.	Số Nghị quyết/ Resolution No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01/NQ.ĐHCD2026 .ABT	18/04/2026 18 April 2026	Điều 1/ Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2025. Article 1/ To approve the Report of the Board of Directors on corporate governance and the performance of the Board of Directors and each member thereof in 2025. Điều 2/ Thông qua Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và mục tiêu kế hoạch năm 2026.

		Article 2/ To approve the General Director's Report on the 2025 production and business results and the targets and business plan for 2026. Điều 3/ Thông qua Báo cáo tài chính 2025 đã kiểm toán và phân phối lợi nhuận năm 2025. Article 3/ To approve the audited financial statements for 2025 and the 2025 profit distribution plan. Điều 4/ Thông qua Báo cáo hoạt động Ban kiểm soát năm 2025. Article 4/ To approve the Supervisory Board's activity report for 2025. Điều 5/ Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026: Article 5/ To approve the 2026 production and business plan: Điều 6/ Thông qua chi phí hoạt động, thù lao của HĐQT, BKS và mức thưởng cho Ban điều hành năm 2026: Article 6/ To approve the 2026 operating expenses and remuneration for the Board of Directors and the Supervisory Board, and bonus levels for the Executive Management: Điều 7/ Thông qua việc ủy quyền HĐQT lựa chọn một công ty kiểm toán Báo cáo tài chính 2026 trong các công ty kiểm toán đủ điều kiện theo quy định của pháp luật: Article 7/ To authorize the Board of Directors to select an independent audit firm to audit the 2026 financial statements from among the following audit firms qualified under applicable law: Điều 8/ Thông qua việc cập nhật thông tin địa chỉ trụ sở chính Công ty tại khoản 3 Điều 2 Điều lệ Công ty từ "Ấp 9, Xã Tân Thạch, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre" thành: "Số 79, Tổ 13, Ấp Tân An Thị, Xã Phú Túc, Tỉnh Vĩnh Long". Article 8/ To approve the update of the Company's head office address in Clause 3, Article 2 of the Company's Charter, from "Hamlet 9, Tan Thach Commune, Chau Thanh District, Ben Tre Province" to "No. 79, Group 13, Tan An Thi Hamlet, Phu Tuc Commune, Vinh Long Province".
--	--	---

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)/ Board of Directors (Semi-annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành)/ Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông/Mr. Nguyễn Văn Khải	TV HĐQT không điều hành/ Non-executive Director Chủ tịch HĐQT/ Chairman of Board of Directors	16/04/2022	
2	Ông/Mr. Phan Hữu Tài	TV HĐQT, Tổng Giám đốc Member of the Board of Directors, General Director	16/04/2022	
3	Ông/Mr. Hồ Quốc Lực	TV HĐQT không điều hành/ Non-executive Director TV HĐQT độc lập/ Independent Director	16/04/2022	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1	Ông/Mr. Nguyễn Văn Khải	5/5	100%	
2	Ông/Mr. Phan Hữu Tài	5/5	100%	
3	Ông/Mr. Hồ Quốc Lực	5/5	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Executive Management by the Board of Directors: Giám sát Ban Tổng Giám đốc, Trưởng các phòng ban, Nhà máy và các Trại nuôi trực thuộc trong việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty và trong điều hành công việc sản xuất kinh doanh hàng ngày/ Supervise the Executive Management, Heads of departments, factories, and affiliated farms in implementing regulations on corporate governance and in operating daily production and business activities.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any): HĐQT không thành lập các tiểu ban. Thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ theo mảng công tác đã được HĐQT phân công/The Board of Directors does not establish sub-committees. Board members carry out their duties according to the areas of work assigned by the Board.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
1	01	30/01/2026	Họp thường kỳ, thông qua kết quả SXKD Quý 4/2025/ Hold a regular meeting and approve the business results of Quarter 4/2025	100%
2	02	30/01/2026	Thay đổi mẫu dấu công ty/ Change the Company's seal specimen	100%
3	03	26/02/2026	Chi tạm ứng cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền mặt và triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026/ Pay the first interim cash dividend for 2025 and convene the 2026 Annual General Meeting of Shareholders	100%
4	04	28/03/2026	Thông qua chương trình, nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026/ Approve the agenda and contents of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders	100%
5	05	27/04/2026	Họp thường kỳ, thông qua kết quả SXKD Quý 1/2026/ Hold a regular meeting and approve the business results of Quarter 1/2026	100%
6	06	29/06/2026	Chọn công ty kiểm toán BCTC 2026/ Select the independent audit firm for the 2026 financial statements	100%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng)/Board of Supervisors (Semi-annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Information about members of Board of Supervisors:

Stt No.	Thành viên BKS/ Members of Board of Supervisors	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS The date becoming/ceasing to	Trình độ chuyên môn Qualification
---------	---	------------------	---	-----------------------------------

			be the member of the Board of Supervisors	
1	Bà/Ms. Đặng Thị Bích Liên	Trưởng BKS/ Head of Board of Supervisors	Ngày bắt đầu/ The date becoming: 16/04/2022	Cử nhân Quản trị kinh doanh/ Bachelor of Business Administration
2	Ông/Mr. Nguyễn Văn Nguyên	TV BKS/ Member	Ngày bắt đầu/ The date becoming: 16/04/2022	Cử nhân Kế toán/ Bachelor of Accounting
3	Ông/Mr. Lương Ngọc Thái	TV BKS/ Member	Ngày bắt đầu/ The date becoming: 16/04/2022	Cử nhân kinh tế/ Bachelor of Economics

2. Cuộc họp của BKS/Meetings of Board of Supervisors:

Stt No.	Thành viên BKS/Members of Board of Supervisors	Số buổi họp tham dự Number of meetings attended	Tỷ lệ tham dự họp Attendance rate	Tỷ lệ biểu quyết Voting rate	Lý do không tham dự họp Reasons for absence
1	Bà/Ms. Đặng Thị Bích Liên	1/1	100%	100%	
2	Ông/Mr. Nguyễn Văn Nguyên	1/1	100%	100%	
3	Ông/Mr. Lương Ngọc Thái	1/1	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/Supervising Board of Directors, Executive Management and shareholders by Board of Supervisors:

Thành viên BKS kiểm tra giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính hàng quý, việc tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHCĐ, hoạt động của HĐQT, Ban điều hành, chính sách cho người lao động, mua sắm máy móc và các vấn đề có liên quan/ Members of the Supervisory Board inspect and supervise production and business activities, financial situation on a quarterly basis, compliance with the Enterprise Law, Company Charter, General Meeting of Shareholders Resolutions, activities of the Board of Directors, Executive Management, and policies for employees, machinery procurement and related issues.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/the coordination among the Board of Supervisors, the Executive Management, Board of Directors and other managers:

BKS và HĐQT, Ban Tổng Giám đốc thường xuyên phối hợp để ban hành các chủ trương, chính sách mới trong công tác quản lý điều hành và triển khai thực hiện nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT/The Board of Supervisors, the Board of Directors, and the Executive Management regularly coordinate to promulgate new guidelines and policies in management and operations and implement resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.

5. Hoạt động khác của BKS/Other activities of the Board of Supervisors (if any): Kiểm tra thực tế tại các trại nuôi/ Actual inspection at farms.

IV. Ban điều hành/ Executive Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/Members of Executive Management	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ Date of appointment / dismissal of members
---------	--	--------------------------------------	--------------------------------------	---

				of the Executive Management /
1	Ông/Mr. Phan Hữu Tài (Tổng Giám đốc/General Director)	04/10/1977	Cử nhân kinh tế ngoại thương/ Bachelor of Economics foreign trade	Ngày bổ nhiệm/ Date of appointment: 16/04/2022
2	Ông/Mr. Bùi Kim Hiếu (Phó Tổng Giám đốc/ Deputy General Director)	28/08/1971	Kỹ sư Thủy sản, Cử nhân QTKD/ Fisheries Engineer, Bachelor of Business Administration	Ngày bổ nhiệm/ Date of appointment: 16/04/2022

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên Name	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn nghề nghiệp Qualification	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm/Date of appointment/dismissal
Bà/Ms. Mai Ngọc Linh Phương (Kế toán trưởng/ Chief Accountant)	29/10/1990	Cử nhân Kế toán /Bachelor of Accounting	Ngày bổ nhiệm/ Date of appointment: 18/09/2025

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance: Không có trong 6 tháng/ Not available for 6 months.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of related persons of the public company (Semi-annual report) and transactions of related persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of related persons of the Company: **Đính kèm Phụ lục số 1/Attached Appendix No. 1**

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its related persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and related persons.

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ được thực hiện theo Nghị quyết HĐQT số 13/NQ.ABT ngày 29/12/2025 chấp thuận giao dịch có liên quan. Các giao dịch cụ thể như sau/ Transactions between the company and related persons of the company; or between the company and major shareholders, insiders, related persons of insiders is carried out in accordance with Board Resolution No. 13/NQ.ABT dated 29 December 2025 approving relevant transactions. Specific transactions are as follows:

Stt/ No.	Người thực hiện giao dịch/ Transaction executor	Số giấy NSH*/ Business Registration Certificate No	Địa chỉ/Address	Nội dung giao dịch/Conte nt of transactio n	Giá trị giao dịch/Total value of transaction (VNĐ)
1	Công ty CP Thực phẩm Sao Ta/ FIMEX VN	2200208753	750 Võ Văn Kiệt, Phường Phú Lợi, TP Cần Thơ / 750 Vo Van Kiet, Phu Loi Ward, Can Tho City	Mua hàng và dịch vụ/ Purchases and services	2.101.814.500
2	Công ty CP Thực	2200208753	750 Võ Văn Kiệt, Phường	Bán hàng	523.712.217

	phẩm Sao Ta/ FIMEX VN		Phú Lợi, TP Cần Thơ / 750 Vo Van Kiet, Phu Loi Ward, Can Tho City	và cung cấp dịch vụ/ Sales of goods and provision of services	
3	Công ty CP Thực phẩm Khang An/ KHANG AN FOODS	2200780985	Lô B, Khu công nghiệp An Nghiệp, Xã An Ninh, TP Cần Thơ / Lot B, An Nghiep Industrial Park, An Ninh Commune, Can Tho City	Bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Sales of goods and provision of services	135.200.000
4	Công ty CP Cà phê Golden Beans/ Golden Beans Coffee JSC	0314681060	27 Lưu Văn Lang, Phường Bến Thành, TP Hồ Chí Minh / 27 Luu Van Lang, Ben Thanh Ward, Ho Chi Minh City	Mua hàng và dịch vụ/ Purchases and services	12.051.846
5	Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam/VFC	0302327629	29 Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh/ 29 Ton Duc Thang Street, Saigon Ward, Ho Chi Minh City	Mua hàng và dịch vụ/ Purchases and services	302.400
6	Công ty TNHH Thủy sản Công nghệ cao AQUATEX BENTRE/ABT HIGH-TECH CO., LTD	1301083932	Thửa đất số 113, tờ bản đồ số 09, xã Phú Túc, tỉnh Vĩnh Long / Land lot No. 113, map sheet No. 09, Phu Tuc Commune, Vinh Long Province	Bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Sales of goods and provision of services	394.831.818
7	Công ty TNHH Thủy sản Công nghệ cao AQUATEX BENTRE/ABT HIGH-TECH CO., LTD	1301083932	Thửa đất số 113, tờ bản đồ số 09, xã Phú Túc, tỉnh Vĩnh Long / Land lot No. 113, map sheet No. 09), Phu Tuc Commune, Vinh Long Province	Mua hàng và dịch vụ/ Purchases and services	1.011.037.817
8	Công ty TNHH Thủy sản Công nghệ cao AQUATEX BENTRE/ABT HIGH-TECH CO., LTD	1301083932	Thửa đất số 113, tờ bản đồ số 09, xã Phú Túc, tỉnh Vĩnh Long / Land lot No. 113, map sheet No. 09), Phu Tuc Commune, Vinh Long Province	Chi hội/ Payments made on behalf of subsidiary	122.808.526
9	Công ty CP Tập đoàn PAN/ The PAN Group	0301472704	81B - Quốc lộ 62, Phường Long An, Tỉnh Tây Ninh / 81B - Highway 62, Long An Ward, Tay Ninh Province	Chia cổ túc/Pay dividends	27.018.087.000
10	Ông/Mr Lương Thanh Tùng	082074009223	37 Nguyễn An Ninh, Phường Mỹ Tho, tỉnh Đồng Tháp / 37 Nguyen	Chia cổ túc/Pay dividends	2.742.138.900

			An Ninh, My Tho Ward, Dong Thap Province		
11	Công ty CP Thực phẩm Sao Ta/FIMEX VN	2200208753	750 Võ Văn Kiệt, Phường Phú Lợi, TP Cần Thơ / 750 Vo Van Kiet, Phu Loi Ward, Can Tho City	Nhận cổ tức /Receive dividends	16.178.000.000
12	Công ty Cổ phần Chế biến hàng Xuất khẩu Long An/LAFOOCO	1100107301	81B Quốc lộ 62, Phường Long An, tỉnh Tây Ninh/No. 81B, National Highway 62, Long An Ward, Tay Ninh Province.	Nhận cổ tức /Receive dividends	9.000

Ghi chú/Note:

- Số Giấy NSH*: số CCCD/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).

- Mối quan hệ liên quan với công ty *Relationship with the Company*: Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN, Ông Lương Thanh Tùng là cổ đông lớn; Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN, Công ty CP Cà phê Golden Beans, Công ty CP thực phẩm Sao Ta, Công ty Cổ phần Chế biến hàng Xuất khẩu Long An là tổ chức có liên quan của Người nội bộ Nguyễn Văn Khải - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre; Công ty TNHH thủy sản công nghệ cao AQUATEX BENTRE là công ty con của Công ty CP Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre và là tổ chức có liên quan của Chủ tịch HĐQT Nguyễn Văn Khải; Công ty CP Thực phẩm Khang An là tổ chức có liên quan của thành viên HĐQT Hồ Quốc Lực; Công ty CP Khử trùng Việt Nam có cùng công ty mẹ với ABT/ *The PAN Group and Mr Luong Thanh Tung are major shareholders; PAN FOOD, Golden Beans Coffee JSC, Sao Ta JSC, LAFOOCO are related organizations of internal person Mr. Nguyen Van Khai – Chairman of the Board of Directors ; ABT High-Tech Co. LTD is a subsidiary of AQUATEX BENTRE and a related organization of Mr. Nguyen Van Khai - Chairman of the Board of Directors, KHANG AN FOODS is a related organization of Mr Ho Quoc Luc - Member of the Board of Directors; VFC and ABT have the same parent company.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, related persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.* Không có/Not available.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the Company and the company that its members of Executive Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).* Đã nêu tại mục VII. 2/ Stated in section VII. 2.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its related persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).* Đã nêu tại mục VII. 2/ Stated in section VII.2.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.* Đã nêu tại mục VII. 2/ Stated in section VII.2.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng)/Share transactions of internal persons and their related persons (Semi-annual report)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/The list of internal persons and their related persons: **Đính kèm Phụ lục số 2/Attached Appendix No. 2**

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and related persons with shares of the company: **Không có/Not available**

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues:

- Cập nhật thông tin địa chỉ trụ sở chính công ty (Số 79, Tổ 13, Ấp Tân An Thị, Xã Phú Túc, tỉnh Vĩnh Long) trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp từ 26/01/2026/Update of the company's head office address (No. 79, Group 13, Tan An Thi Hamlet, Phu Tuc Commune, Vinh Long Province) on the Enterprise Registration Certificate from 26 January 2026.

- Thay đổi mẫu con dấu công ty từ 01/03/2026/ Change of the company seal specimen from 1 March 2026.

Nơi nhận:

Recipients:

- Như kính gửi/ As addressed;
- Lưu/Filed: CBTT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/

CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)/(Sign, full name and seal)



Nguyễn Văn Khải

PHỤ LỤC SỐ 1/ APPENDIX NO. 1

(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng năm 2026 số 07/BC.ABT ngày 21/07/2026)
(Attached to the Semi-annual Corporate Governance Report 2026 No. 07/BC.ABT dated 21 July 2026)

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/
The list of related persons of the public company (Semi-annual report) and transactions of related persons of the Company

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of related persons of the Company*

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN/The PAN Group	003C009066		0301472704, 20/03/2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư Long An / Long An Department of Planning and Investment	81B - Quốc lộ 62, Phường Long An, Tỉnh Tây Ninh / 81B - Highway 62, Long An Ward, Tay Ninh Province	27/05/2021			Cổ đông lớn/ Major shareholder
2	Công ty TNHH Thủy sản Công nghệ cao AQUATEX BENTRE/ABT HIGH-TECH CO., LTD			1301083932, 15/11/2019, Sở Kế hoạch và Đầu tư Bến Tre / Ben Tre Department of Planning and Investment	Thửa đất số 113, tờ bản đồ số 09, xã Phú Túc, tỉnh Vĩnh Long / land lot No. 113, map sheet No. 09, Phu Tuc Commune, Vinh Long Province	15/11/2019			Công ty con; Tổ chức có liên quan của Chủ tịch HĐQT/ Subsidiary; Related organization of the Chairman of the Board of Directors

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/indi vidual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
3	Lương Thanh Tùng					27/04/2017			Cổ đông lớn/ Major shareholder
3.1	Công ty TNHH Sản xuất- Thương mại- Dịch vụ Trường Phát/ Trường Phat Production, Trading and Services Company Limited			1300403844, 03/01/2006, Sở Kế hoạch và Đầu tư Bến Tre / Ben Tre Department of Planning and Investment	Số 241A, ấp Tân An Thị, xã Phú Túc, tỉnh Vĩnh Long / No. 241A, Tan An Thi Hamlet, Phu Tuc Commune, Vinh Long Province				Tổ chức có liên quan của cổ đông lớn/ Organization related to a major shareholder
4	Công đoàn Cơ sở Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre/Grassroots Trade Union of Ben Tre Aquaproduet Import and Export Joint Stock Company	003C331187	Tổ chức chính trị - xã hội/ Socio-political organization	431/QĐ-LĐLĐ, cấp ngày 24/11/2025, nơi cấp: Liên đoàn Lao động tỉnh Vĩnh Long/No. 431/QĐ- LĐLĐ, issued on November 24, 2025 by the Vinh Long Provincial Federation of Labour.	Số 79, tổ 13, ấp Tân An Thị, xã Phú Túc, tỉnh Vĩnh Long/ No. 79, Group 13, Tan An Thi Hamlet, Phu Tuc Commune, Vinh Long Province.	25/12/2003			Tổ chức có liên quan đến người nội bộ/ Organization related to insider
5	Nguyễn Văn Khải		Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the Board of Directors			16/04/2022			

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/indi vidual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
5.1	Nguyễn Văn Quế								Người có liên quan của Chủ tịch HĐQT/ Related person of the Chairman of the Board of Directors
5.2	Ngô Thị Hào								
5.3	Lâm Xuân								
5.4	Tô Nhị								
5.5	Nguyễn Thị Kim Phụng								
5.6	Nguyễn Văn Thành								
5.7	Nguyễn Văn Quang								
5.8	Nguyễn Thị Kim Loan								
5.9	Nguyễn Thị Kim Hoa								
5.10	Nguyễn Văn Hiến								
5.11	Nguyễn Thị Kim Kiều								
5.12	Lâm Thị Mỹ Phượng								
5.13	Nguyễn Văn Trí								
5.14	Nguyễn Trí Dũng								
5.15	Đỗ Khắc Dũng								
5.16	Trần Thị Kim Hà								
5.17	Dương Minh Hồng								
5.18	Nguyễn Thị Hồng Yên								
5.19	Trần Bình Minh								

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH/ No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Address of the affiliated person	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
5.20	Công ty CP Thủy sản 584 Nha Trang/ 584NHATRANG SEACOM			4200636551, 02/03/2006, Sở Kế hoạch và Đầu tư Khánh Hòa / Khanh Hoa Department of Planning and Investment	1210 Lê Hồng Phong - P. Nam Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa / 1210 Le Hong Phong - Nam Nha Trang Ward - Khanh Hoa Province				Tổ chức có liên quan của Chủ tịch HĐQT/ Related organization of the Chairman of the Board of Directors.
5.21	Công ty CP Thực phẩm Sao Ta/ FIMEX VN			2200208753, 19/12/2002, Sở Kế hoạch và Đầu tư Sóc Trăng / Soc Trang Department of Planning and Investment	750 Võ Văn Kiệt, Phường Phú Lợi, TP Cần Thơ / 750 Vo Van Kiet, Phu Loi Ward, Can Tho City				
5.22	Công ty CP Cà phê Golden Beans/ Golden Beans Coffee JSC			0314681060, 16/10/2017, Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM / Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	27 Lưu Văn Lang, Phường Bến Thành, TP Hồ Chí Minh / 27 Luu Van Lang, Ben Thanh Ward, Ho Chi Minh City				
5.23	Công ty Cổ phần Chế biến hàng xuất khẩu Long An/ LAFOOCO	003C333888		1100107301, 30/07/2018, Sở Kế hoạch và Đầu tư Long An / Long An Department of Planning and Investment	Số 81 B, Quốc lộ 62, Phường Long An, Tỉnh Tây Ninh / No. 81 B, Highway 62, Long An Ward, Tay Ninh Province				

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
5.24	Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN/PAN FOOD			0313041011, 04/12/2014, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An / Long An Province Department of Planning and Investment	Lô A1-9, Đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, xã Mỹ Yên, Tỉnh Tây Ninh / Lot A1-9, VL3 Street, Vĩnh Lộc 2 Industrial Park, Mỹ Yên Commune, Tây Ninh Province				
6	Phan Hữu Tài		Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc/ Member of the Board of Directors/ General Director			16/04/2022			
6.1	Trịnh Hồng Nhiên								Người có liên quan của thành viên HĐQT/ Member's related person Board of Directors
6.2	Phan Hữu Thịnh								
6.3	Phan Văn Nuôi								
6.4	Phạm Thị Út								
6.5	Phan Thị Như Trang								
6.6	Trang Thị Bảy								
6.7	Huỳnh Đoàn Triết								

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH/ No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
7.	Hồ Quốc Lực		Thành viên HĐQT/ Member of the Board of Directors			16/04/2022			
7.1	Dương Ngọc Kim								Người có liên quan của thành viên HĐQT/ Related person of a member of the Board of Directors
7.2	Hồ Quang Văn								
7.3	Hồ Quang Cua								
7.4	Trịnh Kim Tuyền								
7.5	Hồ Hoa Đồng								
7.6	Hồ Hoa Đăng								
7.7	Công ty CP Thực phẩm Khang An/ KHANG AN FOODS			2200780985, 19/08/2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư Sóc Trăng / Soc Trang Department of Planning and Investment	Lô B, Khu công nghiệp An Nghiệp, Xã An Ninh, TP Cần Thơ / Lot B, An Nghiệp Industrial Park, An Ninh Commune, Can Tho City				Tổ chức có liên quan của thành viên HĐQT/ Related organization of members of the Board of Directors
8.	Bùi Kim Hiếu		Phó Tổng Giám đốc/ Người công bố thông tin/ Người phụ trách quản trị công ty/ Deputy General			16/04/2022			

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/indi vidual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
			Director/ Information Disclosure Person; Person in charge of corporate governance						Người có liên quan của Phó Tổng Giám đốc/ Người CBTT/ Phụ trách quản trị/ Related person of Deputy General Director/ Information Disclosure Person/ Person in charge of corporate governance
8.1	Bùi Kim Huyền								
8.2	Hứa Đình Phương								
8.3	Lâm Thị Nga								
8.4	Hứa Lệ Trinh								
8.5	Bùi Đức Nghi								
8.6	Bùi Trung Can								
8.7	Bùi Thị Kim Cương								
8.8	Bùi Thị Kim Hương								
8.9	Nguyễn Thị Tuyết Trinh								
8.10	Nguyễn Hữu Thuận								
8.11	Châu Trường Thành								
9.	Đặng Thị Bích Liên		Trưởng Ban Kiểm soát/ Head of the			16/04/2022			

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/indi vidual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
			Board of Supervisors						
9.1	Đặng Trần Nhật Quang								Người có liên quan của thành viên BKS/ Related person of a member of the Board of Supervisors
9.2	Đặng Nhật Bích Châu								
9.3	Trần Thị Hòa								
10	Lương Ngọc Thái		Thành viên BKS/ Member of the Board of Supervisors			16/04/2022			
10.1	Lương Ngọc Hòa								Người có liên quan của thành viên BKS/ Related person of a member of the Board of Supervisors
10.2	Nguyễn Thị Vượt								
10.3	Phan Tuấn Đạt								
10.4	Lương Thị Hoài								
10.5	Phan Chi Mai								
10.6	Lương Phương Thảo								
10.7	Lương Minh Trang								

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/indi vidual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH/No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
11	Nguyễn Văn Nguyễn		Thành viên BKS/ Member of the Board of Supervisors			16/04/2022			
11.1	Nguyễn Lê								Người có liên quan của thành viên BKS/ Related person of a member of the Board of Supervisors
11.2	Lê Thị Cần								
11.3	Đặng Thị Phương Lam								
11.4	Nguyễn Đặng Tâm Thanh								
11.5	Nguyễn Đặng Tâm Nhã								
11.6	Nguyễn Thị Thu Thúy								
11.7	Nguyễn Ngọc Liêm								
11.8	Nguyễn Ngọc Luân								
11.9	Nguyễn Trường Lam								
11.10	Huỳnh Thị Truyền								
11.11	Trần Thị Lan								
12	Mai Ngọc Linh Phương		Kế toán trưởng/ Chief Accountant			18/09/2025			

Stt No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/indi vidual	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company
12.1	Nguyễn Trung Bình								Người có liên quan của kế toán trưởng/ Related person of the Chief Accountant
12.2	Nguyễn Trung Kiên								
12.3	Nguyễn Ánh Như								
12.4	Mai Hắc An								
12.5	Nguyễn Thị Lĩnh								
12.6	Nguyễn Văn Bền								
12.7	Nguyễn Thị Ngọc Phượng								
12.8	Mai Quảng Điệp								
12.9	Mai Quảng Ninh								
12.10	Nguyễn Thị Thanh Thúy								
12.11	Ngô Thị Thừa								

PHỤ LỤC SỐ 2/ APPENDIX NO. 2

(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng năm 2026 số 07/BC.ABT ngày 21/07/2026)

(Attached to the Semi-annual Corporate Governance Report 2026 No. 07/BC.ABT dated 21 July 2026)

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng)/Share transactions of internal persons and their related persons (Semi-annual report)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/The list of internal persons and their related persons

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú quan hệ Note
1.	Nguyễn Văn Khải		Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the Board of Directors					
1.1	Nguyễn Văn Quế							Bố đẻ / Father
1.2	Ngô Thị Hào							Mẹ đẻ / Mother
1.3	Lâm Xuân							Bố vợ / Father-in-law
1.4	Tô Nhị							Mẹ vợ / Mother-in-law
1.5	Nguyễn Thị Kim Phụng							Chị ruột / Older sister
1.6	Nguyễn Văn Thành							Anh ruột / Older brother
1.7	Nguyễn Văn Quang							Anh ruột / Older brother
1.8	Nguyễn Thị Kim Loan							Em ruột / Younger

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú quan hệ Note
								sibling
1.9	Nguyễn Thị Kim Hoa							Em ruột / Younger sibling
1.10	Nguyễn Văn Hiền							Em ruột / Younger sibling
1.11	Nguyễn Thị Kim Kiều							Em ruột / Younger sibling
1.12	Lâm Thị Mỹ Phượng							Vợ / Wife
1.13	Nguyễn Văn Trí							Con ruột/ Child
1.14	Nguyễn Trí Dũng							Con ruột/ Child
1.15	Đỗ Khắc Dũng							Anh rể / Brother-in-law
1.16	Trần Thị Kim Hà							Chị dâu/ Older sister- in-law
1.17	Dương Minh Hồng							Em rể/ Younger brother-in-law
1.18	Nguyễn Thị Hồng Yên							Em dâu/ Younger sister-in-law
1.19	Trần Bình Minh							Chị dâu/ Older sister- in-law

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú quan hệ Note
1.20	Công ty TNHH Thủy sản Công nghệ cao AQUATEX BENTRE/ ABT HIGH-TECH CO., LTD			13010839332, 15/11/2019, Sở Kế hoạch và Đầu tư Bến Tre / Ben Tre Department of Planning and Investment	Thửa đất số 113, tờ bản đồ số 09, xã Phú Túc, tỉnh Vĩnh Long / land lot No. 113, map sheet No. 09, Phu Tuc Commune, Vinh Long Province			Tổ chức có liên quan của HĐQT / Organization related to a member of the Board of Directors
1.21	Công ty CP Thủy sản 584 Nha Trang/ 584NHATRANGSEA COM			4200636551, 02/03/2006, Sở Kế hoạch và Đầu tư Khánh Hòa / Khanh Hoa Department of Planning and Investment	1210 Lê Hồng Phong - P. Nam Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa / 1210 Le Hong Phong - Nam Nha Trang Ward - Khanh Hoa Province			Tổ chức có liên quan của Chủ tịch HĐQT/Related organization of the Chairman of the Board of Directors.
1.22	Công ty CP Thực phẩm Sao Ta/ FIMEX VN			2200208753, 19/12/2002, Sở Kế hoạch và Đầu tư Sóc Trăng / Soc Trang Department of Planning and Investment	750 Võ Văn Kiệt, Phường Phú Lợi, TP Cần Thơ / 750 Vo Van Kiet, Phu Loi Ward, Can Tho City			
1.23	Công ty CP Cà phê Golden Beans/ Golden Beans Coffee JSC			0314681060, 16/10/2017, Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM / Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	27 Lưu Văn Lang, Phường Bến Thành, TP Hồ Chí Minh / 27 Luu Van Lang, Ben Thanh Ward, Ho Chi Minh City			

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú quan hệ Note
1.24	Công ty Cổ phần Chế biến hàng xuất khẩu Long An/ LAFOOCO	003C333888		1100107301, 30/07/2018 Sở Kế hoạch và Đầu tư Long An / Long An Department of Planning and Investment	Số 81 B, Quốc lộ 62, Phường Long An, Tỉnh Tây Ninh / No. 81 B, Highway 62, Long An Ward, Tay Ninh Province			
1.25	Công ty Cổ phần Thực phẩm PAN/PAN FOOD			0313041011, 04/12/2014, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An / Long An Province Department of Planning and Investment	Lô A1-9, Đường VL3, KCN Vĩnh Lộc 2, xã Mỹ Yên, Tỉnh Tây Ninh / Lot A1-9, VL3 Street, Vinh Loc 2 Industrial Park, My Yen Commune, Tay Ninh Province			
2	Phan Hữu Tài		Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc/ Member of the Board of Directors/ General Director			1.000	0,007%	Vợ / Wife
2.1	Trịnh Hồng Nhiên							Con ruột / Child
2.2	Phan Hữu Thịnh							Bố đẻ / Father
2.3	Phan Văn Nuôi							Mẹ đẻ /
2.4	Phạm Thị Út							

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú quan hệ Note
								Mother
2.5	Phan Thị Như Trang							Em ruột / Younger sibling
2.6	Trang Thị Bảy							Mẹ vợ / Mother-in-law
2.7	Huỳnh Đoàn Triết							Em rể / Younger brother-in-law
3.	Hồ Quốc Lực		Thành viên HĐQT/ Member of the Board of Directors					
3.1	Dương Ngọc Kim							Vợ / Wife
3.2	Hồ Quang Văn							Anh ruột / Older brother
3.3	Hồ Quang Cua							Anh ruột / Older brother
3.4	Trịnh Kim Tuyền							Chị dâu / Older sister- in-law
3.5	Hồ Hoa Đông							Con ruột / Child
3.6	Hồ Hoa Đăng							Con ruột / Child
3.7	Công ty CP Thực phẩm Khang An/ KHANG AN FOODS			2200780985, 19/08/2020, Sở Kế hoạch và Đầu tư Sóc	Lô B, Khu công nghiệp An Nghiệp, Xã An Ninh, TP Cần Thơ / Lot B, An			Tổ chức có liên quan của thành viên

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú quan hệ Note
				Trăng / Soc Trang Department of Planning and Investment	Nghiệp Industrial Park, An Ninh Commune, Can Tho City			HQQT / Organization related to a member of the Board of Directors
4.	Bùi Kim Hiếu		Phó Tổng Giám đốc/Người công bố thông tin/Người phụ trách quản trị công ty/ Deputy General Director/ Information Disclosure Person; Person in charge of corporate governance			55.088	0,383%	
4.1	Bùi Kim Huyền							Bố đẻ / Father
4.2	Hứa Đình Phương							Bố vợ / Father-in-law
4.3	Lâm Thị Nga							Mẹ vợ / Mother-in-law
4.4	Hứa Lệ Trinh							Vợ / Wife
4.5	Bùi Đức Nghi							Con ruột / Child
4.6	Bùi Trung Can							Con ruột /

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú quan hệ Note
								Child
4.7	Bùi Thị Kim Cương							Chị ruột / Older sister
4.8	Bùi Thị Kim Hương							Em ruột / Younger sibling
4.9	Nguyễn Thị Tuyết Trình							Chị dâu / Older sister- in-law
4.10	Nguyễn Hữu Thuận							Anh rể / Older brother- in-law
4.11	Châu Trường Thành							Em rể / Younger brother-in-law
5.	Đặng Thị Bích Liên		Trưởng Ban Kiểm soát/ Head of the Board of Supervisors			708	0,005%	
5.1	Đặng Trần Nhứt Quang							Chồng / Husband
5.2	Đặng Nhứt Bích Châu							Con ruột / Child
5.3	Trần Thị Hòa							Mẹ chồng / Mother-in-law

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú quan hệ Note
6	Lương Ngọc Thái		Thành viên BKS/ Member of the Board of Supervisors					
6.1	Lương Ngọc Hòa							Bố đẻ / Father
6.2	Nguyễn Thị Vượt							Mẹ đẻ / Mother
6.3	Phan Tuấn Đạt							Bố vợ / Father-in-law
6.4	Lương Thị Hoài							Mẹ vợ / Mother-in-law
6.5	Phan Chi Mai							Vợ / Wife
6.6	Lương Phương Thảo							Em ruột / Younger sibling
6.7	Lương Minh Trang							Con ruột / Child
7	Nguyễn Văn Nguyễn		Thành viên BKS/ Member of the Board of Supervisors					
7.1	Nguyễn Lê							Bố đẻ / Father

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú quan hệ Note
7.2	Lê Thị Cẩn							Mẹ đẻ / Mother
7.3	Đặng Thị Phương Lam							Vợ / Wife
7.4	Nguyễn Đăng Tâm Thanh							Con ruột / Child
7.5	Nguyễn Đăng Tâm Nhã							Con ruột / Child
7.6	Nguyễn Thị Thu Thủy							Em ruột / Younger sibling
7.7	Nguyễn Ngọc Liêm							Em ruột / Younger sibling
7.8	Nguyễn Ngọc Luân							Em ruột / Younger sibling
7.9	Nguyễn Trường Lam							Em ruột / Younger sibling
7.10	Huỳnh Thị Truyền							Em dâu / Younger sister-in-law
7.11	Trần Thị Lan							Em dâu / Younger sister-in-law

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú quan hệ Note
8	Mai Ngọc Linh Phượng		Kế toán trưởng/ Chief Accountant					
8.1	Nguyễn Trung Bình							Chồng / Husband
8.2	Nguyễn Trung Kiên							Con ruột / Child
8.3	Nguyễn Ánh Như							Con ruột / Child
8.4	Mai Hắc An							Bố đẻ / Father
8.5	Nguyễn Thị Linh							Mẹ đẻ / Mother
8.6	Nguyễn Văn Bền							Bố chồng / Father-in-law
8.7	Nguyễn Thị Ngọc Phượng							Mẹ chồng / Mother-in- law
8.8	Mai Quảng Điệp							Anh ruột / Older brother
8.9	Mai Quảng Ninh							Anh ruột / Older brother
8.10	Nguyễn Thị Thanh Thúy							Chị dâu/ Older sister- in-law
8.11	Ngô Thị Thừa							Chị dâu/ Older sister- in-law

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No./Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú quan hệ Note
9	Công đoàn Cơ sở Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản Bến Tre/Grassroots Trade Union of Ben Tre Aquaproduct Import and Export Joint Stock Company	003C331187	Tổ chức chính trị - xã hội/ Socio-political organization	431/QĐ-LĐLĐ, cấp ngày 24/11/2025, nơi cấp: Liên đoàn Lao động tỉnh Vĩnh Long/No. 431/QĐ- LĐLĐ, issued on November 24, 2025 by the Vĩnh Long Provincial Federation of Labour.	số 79, tổ 13, ấp Tân An Thị, xã Phú Túc, tỉnh Vĩnh Long/ No. 79, Group 13, Tan An Thi Hamlet, Phu Tuc Commune, Vĩnh Long Province	11.200	0,078%	Tổ chức có liên quan đến người nội bộ/ Organization related to insider